

LS. LÊ ĐỨC TIẾT

# LÊ THÁNH TÔNG

VỊ VUA ANH MINH,  
NHÀ CÁCH TÂN  
VĨ ĐẠI



NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP

LS. LÊ ĐỨC TIẾT

**LÊ  
THÁNH  
TÔNG**  
**VỊ VUA ANH MINH,  
NHÀ CÁCH TÂN  
VĨ ĐẠI**

*(Tái bản có bổ sung)*

**NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP**  
**HÀ NỘI - 2007**



## LỜI GIỚI THIỆU

Có những người mà sự nghiệp của họ sống mãi với thời gian. Nhà Vua Lê Thánh Tông là một trong những người hiếm hoi đó. Ông là bậc vĩ nhân của đất nước. Ông sinh ngày 20 tháng 7 năm 1442 (Nhâm Tuất), được tôn lên ngôi vua ngày 06 tháng 6 năm 1460 (Canh Thìn). Ông thừa kế ngai vàng lúc vương quốc đang lâm vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc.

Vậy mà dưới thời trị vì của mình, nhà Vua đã từng bước đưa vương quốc thoát khỏi mọi hiểm nguy. Thù trong, giặc ngoài được dẹp yên. Đại Việt, dưới thời Lê thánh Tông, là vương quốc có những phát triển rực rỡ nhất so với các triều đại phong kiến Việt Nam trước đó và sau đó.

Người đời ca tụng công đức của Lê Thánh Tông. Không ít người tin rằng Lê Thánh Tông là một vị tiên đồng giáng thế.<sup>(1)</sup> Trong

---

<sup>(1)</sup> Sử liệu chép rằng: “Mẹ vua là Quang Thục Hoàng thái hậu Ngô Thị, người làng Đông Bàn, huyện Yên Định, phủ Thanh Hoá. Trước kia khi còn là Tiệp dư, Thái hậu đi cầu tự, mơ thấy Thượng đế ban cho một tiên đồng, thế rồi có thai. Tục truyền rằng Thái hậu khi sắp ở cũ, nhân thu thả chợp mắt, mơ thấy mình đến chỗ Thượng đế. Thượng đế sai một tiên đồng xuống trần dầu thai làm con Thái hậu. Tiên đồng chân chừ mãi không chịu đi. Thượng đế giận, lấy cái hột ngọc đánh vào trán chảy máu ra, sau tỉnh dậy rồi sinh ra vua, trên trán vẫn còn dấu vết lờ mờ như thấy trong giấc mơ, mãi đến khi chết, vết ấy vẫn không mất” (Xem *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản kỷ thực lục, Quyển XII, Nxb. KHXH, H.1993, tr.387).

khoảng thời gian 38 năm trị vì, Ông đã biến đổi tình thế của vương quốc từ đại hưng thành đại cát, biến cực suy thành cực thịnh. Trước Ông hàng mấy nghìn năm, sau Ông nhiều thế kỷ, có mấy ai đã làm được những điều thần kỳ như Lê Thánh Tông?

Vào thời hiện đại, ít người tin vào chuyện thánh thần. Nhưng câu hỏi nhờ đâu mà Lê Thánh Tông làm được những điều kỳ vĩ như đã xảy ra, cho đến nay vẫn chưa có lời giải đáp cặn kẽ.

Lê Thánh Tông được biết đến nhiều là vị vua giỏi thơ. Thơ Ông mang khẩu khí của bậc đế vương. Ông là Nguyên súy của nhị thập bát tú trong hội Tao Đàn. Vào đầu thế kỷ XX, một số nhà sử học, luật học nước ngoài ca tụng Bộ luật Hồng Đức được ban hành dưới thời trị vì của Ông. Tuy vậy, đó vẫn là những công trình nghiên cứu từng lĩnh vực riêng biệt. Nhìn chung, ở nước ta hiện còn thiếu những công trình nghiên cứu mang tính tổng quát về toàn bộ sự nghiệp của Lê Thánh Tông.

Vào năm 1997, nhân dịp kỷ niệm 500 năm ngày mất của Lê Thánh Tông, Luật sư Lê Đức Tiết có cho ra mắt bạn đọc quyển sách: *"Lê Thánh Tông - vị vua anh minh, nhà cách tân vĩ đại"*. Đây là công trình có nội dung nghiên cứu những cách tân về hành chính, pháp lý, kinh tế, quân sự của nhà Vua huyền thoại Lê Thánh Tông.

Với quan điểm lịch sử, với cách tư duy theo phép biện chứng, căn cứ vào những sự kiện được ghi chép rải rác trong các nguồn sử liệu của quốc gia, tác giả đã xâu chuỗi lại nhằm giúp người nghiên cứu nhìn nhận, đánh giá được sự nghiệp của Lê Thánh Tông có tính toàn diện và hệ thống hơn.

Tác giả đã tìm hiểu và hệ thống hoá lại những quan điểm, chính

kiến xuyên suốt cuộc đời được thể hiện ra trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà Vua. Lê Thánh Tông đã có những quan điểm tiến bộ vượt trước thời đại Ông đang sống nhiều trăm năm.

Đảng ta đã nói: “*Đổi mới trước hết là đổi mới tư duy*”. Học tập Lê Thánh Tông, trước hết là học cách đổi mới tư duy của Ông. Tác giả đã đúng khi trong công trình nghiên cứu của mình đã nhấn mạnh đến sự cách tân những quan điểm, lập trường của ý thức hệ phong kiến, mà vào cuối thời đại của nó, vốn mang nặng tính bảo thủ, trì trệ và Ông là đại diện cao nhất của giai cấp Ông.

Tiếp đến, tác giả đã hệ thống hoá lại các chủ trương, biện pháp cụ thể và lộ trình thực hiện từng bước trong cách tân hành chính, luật pháp, kinh tế và quốc phòng của Lê Thánh Tông. Qua cách trình bày, lý giải của tác giả, người nghiên cứu sẽ thấy nhà Vua Lê Thánh Tông là con người của hành động. Ông đã nói là làm. Ông làm với ý chí, quyết tâm sắt đá và lòng kiên trì hiếm có.

Dưới thời trị vì của mình, Lê Thánh Tông đã sáng tạo và bền bỉ thực hiện nhiều cuộc cách tân mà nổi bật nhất là các cuộc cách tân về hành chính, về kinh tế, về pháp luật, về quốc phòng. Nhờ cách tân về mặt hành chính nên Ông đã xây dựng nên một bộ máy trị vì năng động, nhạy bén, có hiệu lực cao với đội ngũ quan lại thanh liêm, mẫn cán, có đức, có tài. Nhờ cách tân về mặt kinh tế, Ông đã làm cho nông nghiệp, thương nghiệp, thủ công nghiệp chấn hưng. Nhờ cách tân pháp luật, Ông đã làm cho kỷ cương phép nước trở nên nghiêm minh, thuần phong mỹ tục nở rộ. Nhờ cách tân về mặt quốc phòng, nên quân đội dưới sự thống lĩnh của Ông đánh đâu thắng đó. Hơn 300 năm sau, không thế lực xâm lược nào dám đụng đến Đại Việt. Trong các triều đại phong kiến Việt Nam, thời gian trị vì của

triều đại Hậu Lê là dài nhất.<sup>(1)</sup>

Trong công trình của mình, tác giả không những trình bày những kết quả đạt được của từng lĩnh vực cách tân mà còn đề cập đến những mối liên quan tùy thuộc lẫn nhau giữa các lĩnh vực cách tân ấy. Công trình của tác giả cho thấy những kết quả mà Lê Thánh Tông đạt được dưới thời trị vì của mình là kết quả mang tính tất yếu. Đó là những thành tựu của một đầu óc anh minh, biết nhìn xa thấy rộng, biết coi trọng sự cách tân. Ông tìm đúng nhân nên biết quả. Bởi vì nhân nào thì quả ấy. Đó là quy luật. Di sản của Lê Thánh Tông để lại là khá toàn diện.

Không thể không đồng ý với ý kiến của tác giả trong xuất bản lần đầu rằng “*ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng tinh.*”

*Càng nghiên cứu sâu về Lê Thánh Tông, chúng ta càng nhận chân sâu sắc thêm những giá trị to lớn của Ông đã để lại cho các thế hệ mai sau”.*

Ngày 30/01/2007 là ngày kỷ niệm 510 năm ngày mất của nhà Vua Lê Thánh Tông. Nhân dịp này tác giả đã cho tái bản có bổ sung những tư liệu mới sưu tầm được và những nhận xét, đánh giá rút ra

---

<sup>(1)</sup> Thời gian trị vì của các triều đại phong kiến Việt Nam:

- Nhà Đinh : 968 - 980 = 13 năm.
- Nhà Tiền Lê : 980 - 1009 = 30 -
- Nhà Lý : 1010 - 1225 = 216 -
- Nhà Trần : 1225 - 1400 = 175 -
- Nhà Hồ : 1400 - 1407 = 7 -
- Nhà Hậu Lê : Lê Sơ : 1428 - 1527 = 99 năm  
Lê Trung Hưng: 1533 - 1788 = 255 năm
- Nhà Nguyễn - Tây Sơn : 1788 - 1802 = 24 năm.
- Nhà Nguyễn: 1802 - 1945 = 143 năm.

từ thực tiễn trong 10 năm sau lần xuất bản đầu tiên. Hy vọng rằng sách: ***“Lê Thánh Tông - vị vua anh minh, nhà cách tân vĩ đại”*** (tái bản có bổ sung) của Luật sư Lê Đức Tiết sẽ góp phần khơi dậy trong giới khoa học Việt Nam sự nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn toàn bộ di sản của nhà Vua anh minh Lê Thánh Tông để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng ở nước ta trong thời kỳ mới.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

**LÊ KHÁ PHIÊU**

***Nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam***





## MỞ ĐẦU

Lịch sử Việt Nam, dưới thời trị vì của Vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497) đạt đến trình độ cực thịnh. Bên ngoài, các nước xa gần đều kính nể Đại Việt. Quan hệ hoà hảo với các nước lân bang được thiết lập. Các miền biên cương, suốt dải từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây, trong nhiều năm êm ả. Toàn vẹn lãnh thổ được bảo đảm. An ninh đất nước được duy trì. Bên trong, nông nghiệp trù phú, nhiều năm liền được mùa. Chôn nông thôn rộn rã tiếng cười, tiếng hát, tiếng thoi đưa dệt lụa. Thương nghiệp mở mang, giao lưu thông suốt. Dân trí mở mang, dân khí chân hưng. Thuận phong mỹ tục nở rộ. Lúa khoai ngoài đồng không sợ bị lấy trộm. Đêm nằm ngủ, nhà nhà không phải đóng cửa cài then. Giết người, cướp của vắng bóng.

Nhìn lại những thế kỷ trước, lịch sử đất nước Việt Nam quả thật chưa bao giờ có được như bấy giờ. Đời sống của muôn dân chưa từng có được no đủ, yên vui, thái bình như dưới thời trị vì của Vua Lê Thánh Tông.

Đó là thời kỳ hoàng kim của đất nước.

Điều này không phải ngẫu nhiên mà có. Suốt 38 năm ở ngôi vua, Lê Thánh Tông đã sáng tạo, kiên trì tiến hành nhiều cách tân kiên quyết, mạnh bạo về hành chính, pháp luật, kinh tế, quân sự. Trước hết và trên hết là sự cách tân bộ máy trị vì. Song song với nó là sự cách tân các chính sách, đường lối, pháp luật, kinh tế, quốc phòng... Kết quả của những cách tân ấy là đã nhanh chóng làm tiêu

tan đi những ung nhọt, rồi ren xã hội do các vị vua tiền nhiệm để lại. Các cuộc cách tân đã đem lại sự cường thịnh cho đất nước. Không những vậy, hàng mấy trăm năm sau và chắc chắn sẽ còn lâu hơn nữa, ảnh hưởng của những cách tân ấy vẫn còn lưu lại những dấu ấn đậm nét trong tính cách, tâm hồn, phong cách, lối sống của con người Việt Nam thuần hậu. Thời gian càng trôi qua, các thế hệ hậu sinh của Lê Thánh Tông càng phát hiện ra nhiều điều quý giá trong những di sản của đức Vua anh minh nhất trong các vị vua sáng suốt của các triều đại phong kiến Việt Nam. Lê Thánh Tông là một ngôi sao sáng trong các vì sao sáng của trời Việt.

Đã hơn năm thế kỷ trôi qua mà những bài học của Lê Thánh Tông để lại cho đất nước, cho dân tộc vẫn còn mang đậm tính thời sự nóng hổi. Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng tinh. Càng nghiên cứu sâu về Lê Thánh Tông, chúng ta càng nhận chân sâu sắc thêm những giá trị to lớn trong những di sản của bậc vĩ nhân cả về mặt tri thức uyên thâm lẫn công lao cống hiến của Ông. Ông, đã một thời, làm rạng danh non sông nước Việt. Ông đã dẫn dắt nòi giống Lạc Hồng phát triển, vươn tới những đỉnh cao ngang tầm thời đại của lịch sử đương thời.

**Tình hình Đại Việt trước khi Lê Thánh Tông  
được tôn lên ngôi vua**

---

**TÌNH HÌNH ĐẠI VIỆT<sup>(1)</sup>  
TRƯỚC KHI LÊ THÁNH TÔNG  
ĐƯỢC TÔN LÊN NGÔI VUA**

Sau đại thắng quân Minh, tương chừng như Đại Việt mãi mãi đi lên mà không còn có kẻ thù nào dám đụng đến. Kẻ thù xâm lược đông đúc, hung bạo và mạnh nhất dưới vùng trời Á lúc bấy giờ đã bị quân dân Đại Việt đánh bại. Khắp vương quốc, người người nghĩ rằng giờ đây không một trở lực nào ngăn cản nổi con đường tiến bước của các dân tộc người Việt dũng cảm, ngoan cường, giàu truyền thống đánh giặc, giữ nước, giữ làng.

Nhưng trở trêu thay, tình hình xảy ra không hoàn toàn đúng như những người cả nghĩ đương thời đã tưởng tượng ra.

Ngay trong những năm đầu trị vì của Lê Lợi - vị vua đầu triều hậu Lê (1428 - 1433), đã xuất hiện những mầm mống khủng hoảng. Nguy cơ bên ngoài tạm yên, mối họa bên trong đã bắt đầu âm ỉ. Nguyễn Chích giỏi tấn công, Lê Sát, Lê Ngân có tài diệt viện, Trần

---

<sup>(1)</sup> Đại Việt - Quốc hiệu được Lý Thánh Tông chính thức đặt vào năm 1054, tồn tại dưới các vương triều Lý, Trần, Hậu Lê. Tây Sơn. Đến năm 1804, Gia Long - vua đầu triều Nguyễn đổi thành Việt Nam (Xem *Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, H.2002, Tập I, tr.588).

## LÊ THÁNH TÔNG VỊ VUA ANH MINH, NHÀ CÁCH TÀN VỊ ĐẠI

---

Nguyễn Hãn, Phạm Văn Xảo có tài diệt đốn, Nguyễn Trãi giỏi tâm công, nghĩa là giỏi thu phục lòng người, giỏi công tác dịch vận - những đại công thần ấy của triều Lê, những dũng tướng, mưu thần từng nằm gai, ném mật, cùng vào sinh ra tử với Lê Lợi thuở hàn vi, vẫn giữ trọn đạo tôi trung với các vị vua kế vị, lần lượt trước sau bị khép vào tội chết vì những nguyên cớ khác nhau. Về Lê Thái Tổ, Đại Việt sử ký toàn thư đã có lời bàn: *"Thái Tổ từ khi lên ngôi đến nay, thi hành chính sự thực rất khả quan, như ấn định luật lệnh, chế tác lễ nhạc, mở khoa thi, đặt cấm vệ, xây dựng quan chức, thành lập phủ, huyện, thu thập sách vở, mở mang trường học... cũng có thể gọi là có mưu kế xa rộng, mở mang cơ nghiệp. Song đa nghi, hiếu sát, đó là chỗ kém"*. (những chỗ in đậm trong phân trích dẫn là nhấn mạnh của tác giả)<sup>(1)</sup>.

Lê Lợi chết. Lê Thái Tông nối ngôi (1433 - 1442). Lê Thái Tông đã làm cho tình hình đất nước, xã hội lún sâu thêm vào những cuộc rối ren. Lê Thái Tông ưa xu nịnh. Xung quanh Lê Thái Tông là một lũ hoạn quan đầy mưu mô xảo quyệt. Thoạt đầu, Lê Thái Tông phong tước kế vị Hoàng thái tử cho con cả là Nghi Dân, lúc Nghi Dân mới ba tháng tuổi. Mẹ Nghi Dân là chính cung Dương Thị Bí được phong làm Hoàng hậu. Nhưng chẳng bao lâu sau, do say đắm nhan sắc và nghe lời xiểm nịnh của Thứ phi Nguyễn Thị Anh cùng lũ hoạn quan, Lê Thái Tông phế truất ngôi kế vị ngai vàng của con

---

<sup>(1)</sup> Đại Việt sử ký toàn thư, Bản kỷ thực lục, Quyển X, Kỷ nhà Lê, Nxb. KHXH, H.1993, tr.307.

## Tình hình Đại Việt trước khi Lê Thánh Tông được tôn lên ngôi vua

---

cả là Nghi Dân, phế truất ngôi Hoàng hậu của chính cung Dương Thị Bí. Cả hai mẹ con Dương Thị Bí, Nghi Dân bị buộc phải rời khỏi cung cấm. Bang Cơ, con thứ của Lê Thái Tông, con đẻ của Thứ phi Nguyễn Thị Anh được phong Hoàng thái tử để kế vị ngôi vua. Nguyễn Thị Anh trở thành chính cung và được phong ngôi Hoàng hậu. Hành vi của Lê Thái Tông bị xem là đi ngược với quan điểm truyền thống của Nho giáo, ngược với đạo lý lâu đời của ý thức hệ phong kiến, là mầm mống của họa loạn tranh giành ngai vàng về sau. Các quan đầu triều, các công thần, lão tướng, những ai dám đứng ra can ngăn vua đều bị thất sủng, bị lưu đày ra nơi quan ải, hoặc bị giết chết.

Lê Thái Tông chết (1442). Bang Cơ lên ngôi vua (1442 - 1459) khi miệng còn hơi sữa. Nguyễn Thị Anh buông rèm ngôi trị nước thay con. Người đàn bà lắm tham vọng ấy đã cùng với anh trai mình là Nguyễn Phù Lộ và bọn nịnh quan: Tạ Thanh, Lương Dật..., lập thành phe phái không chế, chi phối, lũng đoạn mọi công việc triều chính. Bọn chính đàn áp thẳng tay những người không ăn cánh. Chúng không từ bất cứ thủ đoạn nham hiểm nào để hãm hại những người không cùng mưu. Tham quan, ô lại như những đàn mối nhung nhúc. Chúng ngày càng sinh sôi, nảy nở khắp nơi. Lũ mối nguy hại ấy ngày đêm đục ruỗng kèo cột nước nhà. Liên năm mất mùa. Người tha phương cầu thực, người chết đói nhan nhản đầy đường. Trộm cướp nổi lên như ong. Chốn quan trường, người có đức, có tài xa lánh. Bọn vô tài, kém đức lộng hành, chúng mặc sức cậy quyền, cậy thế, tác yêu, tác quái những nhiều dân lành. Về thời kỳ trị vì của Vua Lê Nhân Tông, bài Trung Hưng ký năm Quang Thuận viết: "*Nhân Tông mới*

## LÊ THÁNH TÔNG VỊ VUA ANH MINH, NHÀ CÁCH TÂN VĨ ĐẠI

---

*lên hai tuổi đã sớm nối ngôi vua, Thái hậu Nguyễn Thị, là gà mái gáy sớm, Đô đốc Lê Khuyển như thỏ khôn giữ mệnh. Vua đàn bà mắt quáng buông rèm ngôi chốn thâm khuê, bọn họ ngoài lòng tham, khoác lác hoành hành khắp cõi, kẻ thân yếu nắm quyền vị, nạn hôi lộ được công khai. Việc văn giáo lạng lẽ như băng hàn, người hiền từ phải bỏ cánh. Bạc túc nhỏ như Lý Tử Tấn, Trình Thuấn Du thì đẩy vào chỗ nhàn, phùng dốt đặc như ong đàn nổi dậy, như chó chuột nhe răng. Tế thần như Lê Sùng, Lê Sát thì ngu si không phân biệt sáu loại súc vật, Chương bình Lê Diên, Lê Luyện thì mù tịt, chẳng sao hiểu được bốn mùa một năm. Bạc lương thần như Trịnh Khả, Khắc Phục thì kèn cựa mà giết đi, người tài sĩ như Nguyễn Mộng Tuân thì đẩy vào vòng tai họa. Oan uổng không chỉ kêu xin, mọi việc thấy đều đổ nát. Văn giai như Công Soạn tuổi gần 80, tế thần như Lê Ê không biết một chữ. Bọn trẻ không biết nghĩ, làm bảy ngông cuồng, người già chẳng chết đi, trở thành mối họa. Bán quan mua kiện, ưa giàu, ghét nghèo. Hiền tài là rường cột của nước nhà mà sạch không như quét đất. Văn chương là khí vận của nước nhà mà im ắng tựa cỏ khô. Bọn xiểm nịnh được tin dùng, kẻ đao bút được tiến cử...”<sup>(1)</sup>*

Dậu đổ bìm leo.

Nội bộ suy yếu. Bọn giặc ngoài thừa dịp tràn đến.

Ở phía Nam và suốt dọc bờ biển phía Đông từ Bắc chí Nam,

---

<sup>(1)</sup> Đại Việt sử ký toàn thư, Bản kỷ thực lục, Quyển XI, Kỷ nhà Lê, Nxb. KHXH, H.1993, tr.384-385.

## Tình hình Đại Việt trước khi Lê Thánh Tông được tôn lên ngôi vua

---

người Chiêm Thành kéo đến. Trà Toàn, vua của xứ ấy kéo quân vào cướp phá, tàn sát dân Việt như đi vào chỗ không người. Có lần chúng xua quân tràn sâu vào trong nội địa của xứ Thanh Hoá, Nghệ An. Chúng còn kéo quân đến tận cửa bể Ba Lạt, Thái Bình và ngấp nghé kéo vào Thăng Long. Kinh đô Đại Việt đã một phen hoảng loạn. Ở phía Tây, người Lão Qua, người Bồn Man cũng nổi lên. Nhân dân các vùng niền mặt trời lặn suốt dải từ Hưng Hoá, Thanh Hoá, Nghệ An, trong thiếu năm trời bị khốn đốn, kiệt quệ vì sự cướp phá, giết người không chùn tay của những đám cướp rừng hung bạo và đông như kiến cỏ ấy. Ở vùng biên giới phía Bắc, bọn xâm lược bành trướng đã muốn quên đi hội thề Đông Quan.<sup>11)</sup> Chúng xúi giục, lôi kéo một số tù trưởng phản động nổi lên chống lại triều đình. Có những kẻ bán nước cưu vinh đã đem đất, đem dân dâng cho giặc ngoài để mưu cầu danh lợi, để kiếm chỗ nương thân. Nhiều vùng lãnh thổ của đất nước đã rơi vào nanh vuốt của bọn thôn tính nước ngoài.

Nguy cơ mất nước vì hoạ ngoại xâm lớn dần từng ngày. Xáo trộn nội bộ cũng đạt đến giới hạn đổ vỡ. Vào cuối năm 1458, Nghi Dân - con cả Lê Thái Tông, bị cha truất quyền kế vị, nửa đêm đã cùng với thân tín đột nhập hoàng thành giết người em cùng cha,

---

<sup>11)</sup> Hội thề Đông Quan: trước khi rút về nước, Vương Thông cùng 10 vạn quân sĩ nhà Minh đã cùng với quân tướng của Lê Lợi tổ chức hội thề tại Đông quan (thành là Nội ngày nay). Vương Thông cùng tất cả binh lính dưới quyền thề trước trời đất, trước vua quan Việt Nam là chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà hiếu giữa hai nước. Bại tướng, bại binh xâm lược Minh được an toàn rút ra khỏi biên giới Đại Việt.



## LÊ THÁNH TÔNG VỊ VUA ANH MINH, NHÀ CÁCH TÂN VĨ ĐẠI

---

khác mẹ là Bang Cơ, tức vua Lê Nhân Tông và Hoàng thái hậu Nguyễn Thị Anh rồi tự xưng làm vua. Nghi Dân ở ngôi vua được 8 tháng. Do tính tình tàn bạo, hay chém giết vô cớ, nên triều đình oán giận<sup>(1)</sup>. Tháng 6 năm 1460, đảo chính xảy ra tại cung đình. Nghi Dân cùng bọn tay chân bị bắt giết.

Cung vương Khắc Xương là con thứ ba của Lê Thái Tông được triều thần bàn định tôn lên ngôi vua. Vốn là người yếu đuối cả thể xác lẫn tinh thần, Khắc Xương cả sợ, cả lo cho tính mệnh của mình nên một mực từ chối ngôi vào ngai vàng.<sup>(2)</sup>

Các quan liền đem xa giá đến rước người con út của Lê Thái Tông là Tư Thành, lúc ấy đang ẩn náu tại An Bang, nơi Ông cùng mẹ là Thứ phi Ngô Thị Ngọc Giao, người đã đem Ông trốn khỏi kinh thành để tránh sự hãm hại từ ngày mới cất tiếng chào đời, về kinh đô rồi tôn lên làm vua. Đó là vua Lê Thánh Tông - nhà Vua đã có công lao đưa đất nước thoát khỏi mọi hiểm họa bằng những cách tân táo bạo. Ông đã đưa vương quốc đạt đến đỉnh cực thịnh, đánh dấu một giai đoạn phát triển rực rỡ trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam.

---

<sup>(1)</sup> *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản kỷ thực lục, Quyển XII, Kỷ nhà Lê. Nxb. KHXH, H.1993, tr.388.

<sup>(2)</sup> Có sách nói là sau khi giết bọn Lê Lăng, lấy lụa đưa cho Nghi Dân bắt phải tự tử. Giết Nghi Dân xong liền đi đón Cung vương Khắc Xương. Cung vương Khắc Xương cố tình từ chối mới đón Tư Thành ở Tây đê (?) về lên ngôi. Sau nghe lời gièm, Cung vương Khắc Xương bị giết. Xem *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sdd, tr.389.

## Tình hình Đại Việt trước khi Lê Thánh Tông được tôn lên ngôi vua

---

Công lao, sự nghiệp của Lê Thánh Tông đã được ghi tạc trong bài bia dựng tại Chiêu lăng<sup>(1)</sup> Lam Sơn, Thanh Hoá còn tồn tại đến ngày nay. Nội dung bia có những đoạn như sau:

*“... Phàm chính lệnh rồi bởi thiên nhiên thì đổi cả, hình pháp hà khắc, bạo ngược thì tất trừ. Cốt ở sửa định kỷ cương cho Hoàng triều vì dân chúng. Cho nên mới điểm tô bảo vệ hiến chương, giảng cứu làn sáng tỏ lễ nhạc, cẩn thận ngũ điển<sup>(2)</sup> để nối theo thiên trật. Sửa tam đức<sup>(3)</sup> để thiện lòng người, coi học hành để chấn hưng văn hoá, lo khi giới để chỉnh đốn võ bị. Kính tôn bậc nho cố cựu, lễ phép với bậc đại thần. Xét điển cũ để dựng quan, mưu nghiệp lâu dài mà chế trị. Thường phạt thì rõ ràng. Chính lệnh thì nghiêm minh. Kính trời thì trước tiên lấy ơ hành mà xét thiên văn. Siêng cần dân sự thì lấy việc làm ruộng, trồng dâu làm gốc. Đến như lúc thư nhàn, sau muôn công nghìn việc, chỉ lưu ý văn chương, không gán âm nhạc và nữ sắc không ngự đi săn, không chuộng châu báu lạ kỳ, không ưa xa xỉ. Biết phong tục là gốc chính hoá, nên đem nhân nhượng dắt dân vào đường thiện; biết các quan là nguồn gốc của trị loạn, nên đem liên giới khuyên răn. Hết lòng kính hiếu triều trước mà bỏ luôn thú vui chơi phóng túng. Suy ơn nghĩa mà chế ngự tộc thuộc, lại càng cảm mến kiều căng xa xỉ. Ấy là những khuôn phép mỗi giếng lớn lao đặc biệt lạ lùng trước tai mắt người ta như vậy. Còn những*

---

<sup>(1)</sup> Chiêu lăng: Xem Phụ lục 2, tr.379.

<sup>(2)</sup> Ngũ điển hoặc ngũ thường gồm: phụ nghĩa, mẫu từ, huynh hữu, đệ cung, tử hiếu.

<sup>(3)</sup> Tam đức gồm: Trí, Nhân, Dũng.

## LÊ THÁNH TÔNG VỊ VUA ANH MINH, NHÀ CÁCH TÂN VĨ ĐẠI

---

văn tiết, diều mục khúc chiết tinh vi, khó mà kể ra đây đủ. Trong khoảng vài năm thời đã an thịnh, ngày thêm mạnh giàu. Việc trị yên ở trong đã tịnh; việc ngăn chống ở ngoài đã lập.

Rợ Bôn Man cường ngạnh thì sai tướng dẹp tận gốc. Mọi núi quấy nhiễu thì hưng binh quét sạch huyết hàng, tội ác cũ của loài chó lợn Chiêm Thành dấy dấy thì ngự lâu thuyền thống suất sáu đạo quân trời cổ Trà Toàn san phẳng thành Đô bàn, đổi y phục cho dân và đặt quận huyện cho nước ấy. Lũ rắn lợn Lão Qua cậy hiểm làm hung thời xách cây búa vàng<sup>(1)</sup> vượt núi trập trùng, xua quân hùng hổ rửa sạch bản Lam Thương (?) bắt giặc để tra thạch và bắt quân giặc làm tù binh, thu quân toàn thắng trở về.

Rối cuộc đã khiến bốn bể sạch trong, muôn phương đều trị. Thống ngự càng lâu, hành chính càng siêng, ơn sâu nhân hậu thấm nhuần cả lòng người. Đức thịnh, công to siêu việt hơn đời trước. Huống hồ sức học của Vua có nguồn gốc, rìng kinh bề sử không đâu là không kê cứu. Văn của Vua rực rỡ cùng ánh sao khuê, vẽ mây dua sắc sáng ngời. Tinh thần, tâm thuật đã rạng rỡ, đạo đức sự nghiệp phát huy đều còn cả trong Thiên nam tiên hậu tập với các sách Vua làm. Dầu là bậc anh quân chế tác hay danh nho tứ thuật trải qua các thời chưa có rộng rãi, dồi dào đẹp đẽ như thế”.

---

<sup>(1)</sup> Búa vàng: Biểu tượng quyền lực nhà Vua.

*Phần một*

**LÊ THÁNH TÔNG**  
**NHÀ CÁCH TÂN HÀNH CHÍNH**  
**ĐẦY QUYẾT ĐOÁN VÀ SÁNG TẠO**